TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **102**/2024/HS-PT
Ngày 05- 6- 2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị My My.

Các Thẩm phán: Ông Võ Thanh Hà

Ông Nguyễn Đình Triết

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thê – Thẩm tra viên TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: ông Trần Quyết Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2024/TLPT-HS ngày 15/4/2024 đối với bị cáo Nông Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2024/HS-ST ngày 05/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nông Văn T**; Sinh ngày 02/7/1993, tại: tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn A, xã S, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 07/12; con ông: Nông Văn T1 (đã chết); con bà: Đinh Thị H, sinh năm 1958; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/10/2023 đến ngày 01/11/2023, hiện đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nông Văn T là người nghiện ma túy, vào khoảng 15 giờ ngày 23/10/2023, T bắt xe khách đi từ thị xã B đến khu vực tổ dân phố 14, thị trấn D, huyện K thì T xuống xe để tìm mua ma túy về sử dụng. Sau khi xuống xe, T đi bộ xuống khu vực bãi rác thuộc tổ dân phố 14, thị trấn D, huyện K thì gặp một người đàn ông đeo khẩu trang không biết nhân thân lai lịch đứng ở đó. Tại đây, T hỏi mua ma túy thì người đàn ông này đồng ý. T đưa cho người đàn ông trên số tiền 500.000 đồng và người đàn ông này đưa cho T 01 gói giấy bạc bên trong có

chứa chất ma túy. T cầm gói ma túy trên tay trái và đi trên đường để tìm nơi sử dụng thì bị Công an huyện Krông Búk phát hiện và lập biên bản bắt quả tang, thu giữ 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất ma túy và được niêm phong theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số: 1319/KL-KTHS, ngày 30/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn màu trắng bên trong 01 (một) gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2152gam, loại Hêrôin. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1841 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2024/HS-ST ngày 05/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nông Văn T: **01** (Một) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 23/10/2023 đến ngày 31/10/2023).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 18/3/2024, bị cáo Nông Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nông Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã nhận định, cũng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nông Văn T 01 năm 03 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự - Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận gì, chỉ đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 15 giờ ngày 23/10/2023, tại khu vực bãi rác thuộc tổ dân phố 14, thị trấn D, huyện K, bị cáo T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Hêrôin thì bị Công an huyện Krông Búk bắt quả tang, thu giữ 01(một) gói giấy bạc chứa chất ma túy, có khối lượng 0,2152gam, loại Hêrôin, mục đích để sử dụng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nông Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Xét mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Nông Văn T là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số nên trình độ nhận thức pháp luật có phần hạn chế, đây là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo là thiếu sót. Mặc dù áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ mới nhưng xét thấy mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, bản thân bị cáo là người có nghiện ma túy từ năm 2019, nhưng bị cáo không tự cai nghiện mà tiếp tục mua ma túy để sử dụng, nên việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo là cần thiết. Do đó, HĐXX không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nông Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Văn T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2024/HS-ST ngày 05/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nông Văn T: **01** (Một) năm **03** (ba) tháng tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* . Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 23/10/2023 đến ngày 01/11/2023).

[3] Về án phí: Bị cáo Nông Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Búk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị My My